TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Mùa Thị B, sinh năm: 1995. Nơi ĐKNKTT và nơi ở Bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hờ A C, sinh năm: 1991. Nơi ĐKNKTT và nơi ở Bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùa Thị B và anh Hờ A C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Mùa Thị B và anh Hờ A C thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Mùa Thị B và anh Hờ A C có 03 con chung là cháu Hờ Thị D sinh ngày 24/02/2022, Hờ Việt H sinh ngày 07/01/2013, Hờ Thị Ngọc R sinh ngày 05/01/2015.

Giao cháu Hờ Việt H, Hờ Thị Ngọc R cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H cháu R trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu Hờ Thị D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị B, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Chị Mùa Thị B và anh Hờ A C được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh